

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 07 - 04 - 2026
V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K' Nhon
Bà Lê Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2026/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”. Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 228/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số A đường B, phường A B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1995
Địa chỉ: Số A đường H, phường B B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu B là vợ chồng hợp pháp và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017. Ngày 24/02/2023 bà và ông B đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 35/2023/QĐST- HNGĐ của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng). Do ông B là người bạo lực hay đánh đập vợ con nên bà và ông B ly hôn. Khi ly hôn bà và ông B thoả thuận giao con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì chị nhận thấy ông B không có đủ đạo đức, thường say xỉn bỏ bê không chăm sóc con cái, khi bà đến thăm con thì ông B và gia đình gây khó khăn cản trở việc thăm nom con của bà. Vì những lý do trên nay bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, đề nghị Toà án giao con chung cho bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt hơn cho con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hữu B trình bày:

Ông và bà Trương Thị Mỹ H đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng). Hai bên thống nhất với nhau ông là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017. Từ đó cho đến nay cháu Nguyễn Thị Thùy C ở với ông và gia đình ông, cháu được chăm sóc học hành đầy đủ, phát triển hoàn toàn bình thường khoẻ mạnh. Hiện tại cháu C đang học tại trường tiểu học N tại Phường A B, năm nào cháu cũng đạt học sinh xuất sắc. Ông B và gia đình ông luôn chăm lo đầy đủ cho con Thùy C nên cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặc dù cháu Thùy C không sống cùng mẹ nhưng vẫn có đầy đủ tình thương yêu của bố và ông bà nội, mỗi lần bà H đến thăm con thì ông B và gia đình đều không cấm cản gì. Mặt khác, bà H không có nhà ở ổn định, lối sống và cách ăn ở không được sạch sẽ, hay bị tự kỷ và có biểu hiện trầm cảm, vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị H. Về điều kiện của ông có nhà ở ổn định, công việc của ông hiện nay làm thợ hồ thu nhập ổn định, ngoài ông thì còn có bố mẹ ông hỗ trợ việc chăm sóc cháu Thùy C. Việc ăn ở học tập của cháu là do ông B lo hết, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 69, 70, 81, 82, 83 và khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Nguyễn Hữu B sang cho chị Trương Thị Mỹ H.

Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017 cho anh Nguyễn Hữu B được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 19/12/2025, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

2. Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bà H và ông B đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng). Giữa hai ông, bà đã thoả thuận giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.2] Từ khi ông B, bà H ly hôn cho đến nay thì cháu Nguyễn Thị Thùy C vẫn sống cùng ông B và ông bà nội tại Phường B B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống cùng bố và ông bà nội thì cháu C khoẻ mạnh phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, cháu không bị bạo hành. Cháu C vẫn được bố và ông bà nội chăm sóc đưa đón đi học đều đặn, thời gian bà H đến thăm con thì ông B và gia đình đều tạo điều kiện không có hành vi gây khó khăn hay cản trở gì. Mặt khác, cháu Thùy C có nguyện vọng được sống cùng ông B, cháu C trình bày cháu đang sống vui vẻ cùng bố và ông bà nội, bố B rất thương cháu, cháu không muốn sống cùng mẹ.

[3.3] Bà H cho rằng ông B thường xuyên say xỉn, nghiện ngập rượu chè, vi phạm giao thông, bạo lực gia đình, không chăm sóc, không trực tiếp nuôi dạy cháu C và có hành động cản trở bà thăm con nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Để bảo đảm sự ổn định về nơi ăn ở, sinh hoạt học tập, quyền lợi về mọi mặt cho con tránh sự xáo trộn không cần thiết, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trương Thị Mỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Thị Mỹ H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử “*Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017 cho ông Nguyễn Hữu B được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi*

cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con” là chưa phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên cho phù hợp.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điều 147, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 69, 70, 81, 82, 83 và khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 29/8/2017 từ ông Nguyễn Hữu B sang cho bà Trương Thị Mỹ H.

[3] Bà Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000601 ngày 09/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/4/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng